

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 09/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 11/09/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	29206565760	Nguyễn Phan Phương Ân	24/03/2004	Quảng Trị	32TSC3	5.3	2.0	Không Đạt	
2	29204556752	Lê Thị Lan	29/11/2005	Quảng Trị	32TSC7	9.0	8.5	Đạt	
3	29218123289	Ngô Văn Quốc	04/04/2005	Quảng Trị	32TSC6	6.0	7.5	Đạt	
4	29202759417	Nguyễn Ngọc Hoài	06/05/2005	Quảng Trị	32TSC7	7.0	1.5	Không Đạt	
5	30218058185	Nguyễn Hữu Ánh	04/03/2006	Quảng Trị	32TYC4	6.7	5.0	Đạt	
6	28212205853	Trần Quốc Âu	06/02/2004	Quảng Nam	32CYC3	5.3	6.3	Đạt	
7	29218055425	Trần Xuân Bảo	24/11/2005	Bình Định	32TSC6	8.0	6.0	Đạt	
8	29205134824	Lê Đăng Bảo	07/11/2005	Gia Lai	31CHT4	7.3	6.5	Đạt	
9	28208102706	Nguyễn Ngọc Minh	21/02/2004	Quảng Nam	31TBN13	7.0	8.8	Đạt	
10	29206659205	Trần Thị Kim	11/08/2005	Quảng Nam	32TSC7	9.3	9.0	Đạt	
11	28214354299	Trương Ngọc Đạt	19/01/2004	Gia Lai	32TSC6	7.0	5.3	Đạt	
12	29214652025	Nguyễn Trung Đức	01/09/2005	Gia Lai	32TSC7	7.7	8.0	Đạt	
13	29207365792	Nguyễn Thị Mỹ Dung	12/03/2005	Quảng Nam	32TSC6	9.7	9.8	Đạt	
14	29207364958	Trần Thị Mỹ Duyên	21/10/2005	Bình Phước	32TSC6	H	H	Không Đạt	
15	29206729273	Huỳnh Ngọc Thùy	18/05/2005	Đà Nẵng	32TSC6	9.7	9.5	Đạt	
16	29209420311	Phạm Nguyễn Kỳ	30/07/2005	Quảng Ngãi	32TSC7	8.7	8.1	Đạt	
17	29212350424	Phạm Quang Hải	19/03/2005	Đắk Lắk	32TSC6	6.3	3.8	Không Đạt	
18	29206754912	Lê Thị Minh Hằng	20/05/2005	Quảng Ngãi	32TSC6	9.7	9.0	Đạt	
19	30206928118	Lê Trần Hải Hậu	04/06/2006	Quảng Nam	32SBN3	4.7	5.0	Không Đạt	
20	29216637456	Mạc Như Hiếu	01/08/2005	Đà Nẵng	32TSC7	5.0	5.3	Đạt	
21	28208053246	Trần Thị Ngọc Hoài	14/09/2004	Đắk Lắk	32TSC6	8.0	5.8	Đạt	
22	29205238807	Trần Thị Thu Huệ	17/08/2005	Gia Lai	32CHT3	6.7	5.3	Đạt	
23	28206801174	Nguyễn Ngọc Hương	14/07/2003	Đà Nẵng	32TSC5	7.7	10.0	Đạt	
24	29204150053	Phạm Ngọc Hương	17/10/2005	Quảng Bình	32TSC7	8.3	9.1	Đạt	
25	29217239050	Trần Tuấn Huy	27/09/2005	Đà Nẵng	32TSC6	9.7	9.9	Đạt	
26	29202742651	Phan Lê Khánh Huyền	05/07/2005	Đà Nẵng	32TSC6	7.7	8.1	Đạt	
27	28217402392	Trần Ngọc Khải	06/01/2004	Nghệ An	32SBN4	H	-	Không Đạt	
28	27215300101	Lê Phúc Nguyên	19/02/2003	Đà Nẵng	32TSC5	5.7	5.5	Đạt	
29	28217353765	Đào Minh Khôi	13/07/2004	Gia Lai	32TSC6	8.7	9.3	Đạt	
30	29216665076	Hoàng Phạm Kiên	17/02/2005	Gia Lai	32TSC7	9.7	6.8	Đạt	
31	29217338399	Lương Tích Kim	22/09/2003	Đà Nẵng	32TSC6	H	H	Không Đạt	
32	29202700130	Nguyễn Thị My Lan	07/04/2005	Đà Nẵng	32TSC7	7.7	8.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	29204357917	Nguyễn Thị Linh	05/03/2005	Phú Yên	32TSC7	8.7	5.8	Đạt	
34	29206634431	Nguyễn Thị Linh	03/01/2005	Đắk Lắk	32TSC7	9.7	6.0	Đạt	
35	30206558879	Võ Thị Huệ	28/08/2006	Quảng Ngãi	32SBN3	6.3	5.0	Đạt	
36	30214552381	Lê Quang Lộc	06/07/2006	Phú Yên	32THT6	10.0	7.0	Đạt	
37	29206525885	Hoàng Thị Lương	21/04/2005	Nghệ An	32TYC5	6.3	6.5	Đạt	
38	29208063801	Nguyễn Thị Hồng	08/10/2004	Quảng Trị	32TSC6	7.7	5.3	Đạt	
39	29204537112	Cù Thị Duy Na	27/09/2005	Quảng Nam	32TSC3	7.7	5.8	Đạt	
40	29206629977	Phan Thị Thanh Ngân	30/04/2005	Gia Lai	32TSC7	8.3	7.3	Đạt	
41	28204934334	Trần Hiếu Ngân	19/06/2003	Quảng Bình	32TSC5	9.7	5.0	Đạt	
42	29204659039	Bùi Thị Thảo Nguyên	09/08/2005	Quảng Nam	32TSC7	6.3	5.9	Đạt	
43	27204335977	Đỗ An Nguyên	19/09/2003	Hà Nội	32CBN1	5.7	4.0	Không Đạt	
44	29207149051	Quảng Thanh Nhã	04/04/2005	Phú Yên	32TSC6	8.3	6.5	Đạt	
45	29204664667	Nguyễn Thị Hồng Nhi	28/10/2005	Quảng Nam	32TSC7	5.7	5.1	Đạt	
46	29206639372	Võ Thị Yến Nhi	14/08/2005	Quảng Nam	32TSC7	5.7	6.0	Đạt	
47	29206541545	Đỗ Nguyễn Uyển Như	25/08/2005	Bình Định	32SBN3	7.7	5.0	Đạt	
48	30204826309	Lê Thị Quỳnh Như	07/03/2006	Quảng Bình	32TYC4	5.7	2.4	Không Đạt	
49	28203035438	Nguyễn Thị Hà Ny	14/12/2004	Quảng Bình	32CYC2	8.7	6.5	Đạt	
50	29208147330	Trương Thị Kim Oanh	11/01/2005	Quảng Bình	32TSC4	7.7	5.0	Đạt	
51	29208222385	Nguyễn Thị Hoài Phương	18/06/2005	Đà Nẵng	32TSC6	8.7	8.0	Đạt	
52	29219050818	Nguyễn Văn Quốc Phương	02/09/2005	Thừa Thiên H	32TSC6	10.0	9.9	Đạt	
53	28211132691	Hoàng Hồng Quân	12/05/2004	Đà Nẵng	32TSC4	8.3	7.5	Đạt	
54	27205230090	Đinh Nguyễn Minh Quý	29/05/2003	Lâm Đồng	32TYC3	7.3	5.8	Đạt	
55	29204455080	Nông Thị Thủy Sương	15/10/2005	Đắk Lắk	32TSC7	9.7	6.3	Đạt	
56	29216658706	Trương Thành Tài	19/05/2005	Quảng Nam	32TSC7	8.7	8.3	Đạt	
57	29204621592	Hồ Thanh Thanh Tâm	22/07/2005	Gia Lai	32TSC7	9.0	9.0	Đạt	
58	29214756168	Lê Thanh Tâm	22/12/2005	Quảng Trị	32TSC7	9.0	10.0	Đạt	
59	29204644159	Trần Thị Thanh Tâm	31/10/2005	Quảng Trị	32TSC7	7.7	10.0	Đạt	
60	29204654666	Hồ Thanh Thảo	11/09/2005	Đà Nẵng	32TSC6	8.7	5.8	Đạt	
61	29206544490	Nguyễn Thị Thanh Thảo	20/03/2005	Quảng Trị	32TYC5	8.3	4.0	Không Đạt	
62	29207350098	Trần Phương Thảo	30/04/2005	Bình Phước	32TSC6	8.7	6.8	Đạt	
63	29204624767	Trần Thị Kim Thảo	03/01/2005	Thừa Thiên H	32TSC6	5.7	5.0	Đạt	
64	29201157261	Trương Thái Phương Thảo	12/09/2005	Đà Nẵng	32TSC6	8.3	5.5	Đạt	
65	29204658556	Dương Thị Anh Thư	13/02/2005	Quảng Nam	32TSC7	9.3	6.8	Đạt	
66	29206140978	Nguyễn Thị Anh Thư	16/02/2005	Quảng Nam	32TSC7	6.3	6.0	Đạt	
67	29204637326	Phạm Trần Anh Thư	10/11/2005	Quảng Ngãi	32TSC7	4.7	3.8	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	29218143815	Đỗ Tiến	Toàn	02/08/2005	Đà Nẵng	32TSC6	6.7	8.0	Đạt	
69	28217302265	Trần Hữu	Toàn	28/09/2004	Đắk Lắk	32THT6	6.7	5.0	Đạt	
70	29206659297	Dương Nguyễn Cẩm	Trâm	18/03/2005	Đà Nẵng	32TSC7	7.7	7.3	Đạt	
71	29202734537	Nguyễn Phạm Quỳnh	Trâm	22/09/2005	Đà Nẵng	32TSC7	9.7	10.0	Đạt	
72	29206552579	Nguyễn Thị Tú	Trâm	31/12/2005	Đà Nẵng	32TYC5	7.0	6.9	Đạt	
73	29204122457	Võ Thị	Trâm	07/11/2005	Quảng Ngãi	32TSC7	10.0	8.0	Đạt	
74	29202930444	Lê Bảo	Trân	01/08/2005	Đà Nẵng	32TSC7	9.7	6.5	Đạt	
75	29204661823	Nguyễn Thị Hà	Trang	20/04/2005	Gia Lai	32TSC7	7.0	7.0	Đạt	
76	29217356539	Trần Công	Trí	03/09/2005	Đà Nẵng	32TSC6	8.7	6.0	Đạt	
77	29214654625	Phan Sỹ	Trọng	11/10/2005	Nghệ An	32CSC2	8.7	7.0	Đạt	
78	28217301787	Lê Anh	Tuấn	05/09/2004	Thanh Hóa	32THT6	9.3	3.5	Không Đạt	
79	28207100371	Ngô Ánh	Tuyền	14/06/2004	Phú Yên	31TSC6	5.3	6.8	Đạt	
80	29217338646	Trần Nguyễn Việt	Văn	16/11/2005	Bình Định	32TSC6	6.0	5.4	Đạt	
81	29217438925	Nguyễn Quốc	Việt	20/11/2005	Lâm Đồng	32TSC6	7.3	3.8	Không Đạt	
82	30213551367	Dương Đình	Vũ	04/10/2006	Bình Định	32CSC3	6.0	6.9	Đạt	
83	29212363556	Nguyễn Xuân	Vũ	13/09/2005	Quảng Nam	32TSC6	6.0	6.3	Đạt	
84	29207429656	Hồ Thị Yến	Vy	22/04/2005	Bình Định	32TSC6	9.3	10.0	Đạt	
85	29204658920	Nguyễn Thị Tường	Vy	03/10/2005	Quảng Nam	32TSC7	8.7	6.8	Đạt	
86	30204950896	Nguyễn Thị Tường	Vy	31/07/2006	Đà Nẵng	32CBN3	5.7	3.5	Không Đạt	
87	28213239749	Ngô Văn Quốc	Vỹ	14/08/2004	Đà Nẵng	32SSC2	6.0	6.0	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh